



CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Căn cứ theo tình hình thực tiễn, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn rủi ro, nhất là với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã đặt ra nhiều thách thức cho việc phát triển kinh tế - xã hội; dự báo của Trung ương cho thấy nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021-2025 và năm đầu của giai đoạn là năm 2021 rất nặng nề.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các Công văn: số 4778/BKHĐT-TH ngày 24/7/2020, số 4859/BKHĐT-TH ngày 30/7/2020; để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là các Sở, ban ngành, địa phương) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 với các yêu cầu, nhiệm vụ chủ yếu như sau:

I. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và dự báo tình hình trong nước, khu vực và thế giới trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch năm 2021 phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 gồm:

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020, các Sở, ban ngành, địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các

mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2020), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Cụ thể:

- Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 1264-KL/TU ngày 06/12/2019 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 18 (Khóa XIX); Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và các chỉ đạo khác của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

- Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân cấp huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

a) Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách lớn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, địa phương và vùng lãnh thổ. Trong đó:

- Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước,...

- Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số (bao gồm đánh giá về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa).

b) Tình hình và kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá (phát triển công nghiệp; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực) và 3 nhiệm vụ trọng tâm (phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển đảo; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính). Trong đó cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục

tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các đột phá trong các ngành, các cấp.

c) Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước; xuất nhập khẩu; tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển như: Vốn ngân sách nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

d) Đánh giá kết quả xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu.

e) Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội: Kết quả về phát triển giáo dục - đào tạo, hoạt động khoa học - công nghệ; công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; lao động và tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

g) Tình hình thực hiện công tác lập và quản lý quy hoạch; phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội; chương trình phát triển đô thị, phát triển nhà ở; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

h) Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát, sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị...

i) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; ổn định chính trị - xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

k) Tình hình thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ

ương; sắp xếp, tinh gọn hiệu quả bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

1) Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19... Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên... Trong thời gian qua, tỉnh cũng đạt được nhiều thành tựu, kết quả phát triển kinh tế - xã hội đáng ghi nhận, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đến.

Bên cạnh đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa và chậm được khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, diễn biến ở biển Đông ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng... đặc biệt trong năm 2021, năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Trong bối cảnh đó, các ngành, địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của mỗi sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Mục tiêu chủ yếu, trong đó: phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh bình quân 5 năm 2021-2025 tăng khoảng 6 – 7%/năm; đối với các Sở, ban ngành và các địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của

Sở, ban ngành và địa phương cho năm 2021.

d) Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng và ngày càng dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chất lượng lao động, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy chuyển đổi hạ tầng số, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và các mô hình kinh tế mới ứng dụng công nghệ số.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư. Khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh.

- Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng, hạn chế sự phụ thuộc vào một số thị trường; kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu; thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm và giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, bảo vệ hợp lý các ngành sản xuất trong nước và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, nâng cao sức tiêu dùng trong nước và phát triển thương hiệu hàng hóa của tỉnh. Phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị, chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án động lực, các công trình trọng điểm.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, nhất là nguồn lực của các nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện đô thị thành phố Quảng Ngãi. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải, phân phối điện, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi; đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất; xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kiên cố, chuẩn hóa hệ thống trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị trong lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, nông nghiệp, nông thôn...; phát

triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững; tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu của người thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, tiếp tục xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức, phân bố không gian phát triển một cách hợp lý, phát huy tốt nhất lợi thế, đặc thù của mỗi vùng, địa phương. Tập trung nguồn lực xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý, phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Phát triển các mô hình kinh tế xanh cho Khu kinh tế Dung Quất.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Quảng Ngãi. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí.

- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Chú trọng công tác y tế dự phòng và công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe để người dân nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và đối tượng chính sách; giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên; phát triển thể dục, thể thao. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Tăng cường các hoạt động về thông tin thị trường lao động, thực hiện các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai; phát triển mạnh kinh tế biển theo hướng bền vững, hình thành văn hóa sinh thái biển.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản

lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; tăng cường kiểm tra, rà soát, hoàn thiện pháp luật, tạo chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

II. Yêu cầu đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và năm 2020, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Quyết định của UBND tỉnh trong điều hành thực hiện kế hoạch năm 2020.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn gắn với đánh giá chung của giai đoạn 5 năm 2016-2020 và có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2019.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

a) Kế hoạch năm 2021 phải xây dựng bám sát các đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương. Phù hợp với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch, kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối vùng, kết nối với các địa phương lân cận; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016-2020; có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến cũng như bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (i) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ, không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) phù hợp với thông lệ.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu đã được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 *chậm nhất ngày 06/8/2020*.

Căn cứ theo tính toán và công bố số liệu đối với chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) các năm từ 2016 đến 2019 của Tổng cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tính toán các kịch bản phát triển kinh tế năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho năm 2021, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 15/8/2020*.

2. Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; gửi dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 thuộc ngành, lĩnh vực

và địa phương đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê tỉnh **chậm nhất ngày 11/8/2020.**

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THh238.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính